| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÁ THƯỚC**<br>**TỈNH THANH HÓA.** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do –Hạnh phúc** |
| Số: 11/2021/QĐST-DS | *Bá Thước, ngày 25 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

---

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-DS ngày 07/12/2020.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự :

*Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H ; Sinh năm 1968,
Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn C, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn*: Chị Trịnh Thị Q ; Sinh năm 1981,
Nơi cư trú: Phố 2, thị trấn C, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Ngô Văn T ; Sinh năm 1980
Nơi cư trú: Phố 2, thị trấn C, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

**2**. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1**. Ngày 02/7/2018 chị Trịnh Thị Q và anh Ngô Văn T có vay của chị Lê Thị H 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng). Tháng 02 năm 2019 đã trả được 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền gốc và đã trả lãi thỏa thuận hết tháng 6 năm 2019.

Nay chị Lê Thị H yêu cầu vợ chồng chị Trịnh Thị Q và anh Ngô Văn T liên đới có trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc là 64.000.000đ (Sáu mươi tư triệu đồng) và lãi của 64.000.000đ tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 01/7/2021, thời hạn là 24 tháng, với mức lãi là 1,66%/tháng là 25.497.600đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) chị H tự nguyện bớt cho chị Q và anh T 497.600đ chỉ yêu cầu trả 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền lãi.

**2.2**. Bị đơn chị Trịnh Thị Q và anh Ngô Văn T tự nguyện thỏa thuận có trách nhiệm trả liên đới trả cho chị Lê Thị H 64.000.000đ (Sáu mươi tư triệu đồng) tiền gốc và 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là 89.000.000đ (Tám mươi chín triệu đồng).

**2.3. Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Các đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Trịnh Thị Q và anh Ngô Văn T liên đới có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí của số tiền phải trả 89.000.000đ (Tám mươi chín triệu đồng) là 2.225.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho chị Lê Thị H là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0007463 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

**3**. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 của BLDS

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

**4**. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**
*-VKS cùng cấp*
*-THA dân sự*
*-GĐA*
*-Các đương sự,*
*....*
*-Lưu hs*

**THẨM PHÁN**

***Trần Thị Quyên***